

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2014

Số: 31/TY-DT

V/v lưu hành vi rút cúm gia cầm
và LMLM

CHI CỤC THÚ Y TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số:

Ngày:

183

17.1.2014

Kính gửi:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Để giúp các địa phương chủ động trong việc lập kế hoạch phòng, chống dịch cúm gia cầm và lở mồm long móng (LMLM) trong năm 2014, Cục Thú y thông báo tình hình lưu hành vi rút cúm gia cầm và LMLM năm 2013 và hiệu lực một số loại vắc xin như sau:

I. Đối với bệnh cúm gia cầm

1. Lưu hành vi rút cúm gia cầm H5N1

Về cơ bản, vi rút cúm H5N1 Nhánh 2.3.2.1 lưu hành chủ yếu tại các tỉnh miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh miền Nam; Nhánh 1.1 lưu hành chủ yếu tại các tỉnh miền Nam và đã phát hiện 01 trường hợp tại tỉnh Bắc Ninh.

Chi tiết về phân bố các typ vi rút lưu hành theo Phụ lục (Bảng 1 và Bản đồ 1).

1.1. Nhánh 2.3.2.1

a) Nhánh vi rút 2.3.2.1, nhóm A

Vi rút lưu hành tại các tỉnh: Cà Mau, Tây Ninh, Long An, TP. Hồ Chí Minh.

b) Nhánh vi rút 2.3.2.1, nhóm B

Vi rút lưu hành tại tỉnh Lạng Sơn.

c) Nhánh vi rút 2.3.2.1, nhóm C

Vi rút lưu hành tại các tỉnh: Sơn La, Thái Nguyên, Hải Phòng, Lạng Sơn, Hưng Yên, Quảng Ninh, Nghệ An, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Cà Mau, Sóc Trăng, Tiền Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh.

1.2. Nhánh 1.1

Vi rút lưu hành tại các tỉnh: Bắc Ninh, Long An, TP. Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Tây Ninh, Cà Mau, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Vĩnh Long.

1.3. Về hiệu lực vắc xin

a) *Vắc xin Navet – Vifluvac* (Công ty Navetco – Việt Nam):

- Trên gà: Tỷ lệ bảo hộ đạt 80% đối với vi rút H5N1 nhánh 1.1 và 2.3.2.1A (tiêm khi gà từ 21 ngày tuổi trở lên);

- Trên vịt: Tỷ lệ bảo hộ đạt 90% với nhánh 1.1.

b) *Vắc xin H5N1 Re-5* (Trung Quốc):

- Trên gà: Tỷ lệ bảo hộ đạt 90% đối với vi rút H5N1 nhánh 1.1; 100% đối với vi rút H5N1 nhánh 2.3.2.1A; 30% đối với vi rút H5N1 nhánh 2.3.2.1B; 10% đối với vi rút H5N1 nhánh 2.3.2.1C.

- Trên vịt: Tỷ lệ bảo hộ đạt 100% đối với vi rút H5N1 nhánh 1.1; 2.3.2.1A và 2.3.2.1B.

c) *Vắc xin H5N1 Re-6* (Trung Quốc):

- Trên gà: Tỷ lệ bảo hộ đạt 50% đối với vi rút H5N1 nhánh 1.1; 100% đối với vi rút H5N1 nhánh 2.3.2.1, 2.3.2.1B và 2.3.2.1C.

- Trên vịt: Tỷ lệ bảo hộ đạt 100% đối với vi rút H5N1 nhánh 1.1; 2.3.2.1A, 2.3.2.1B và 2.3.2.1C.

II. Đối với bệnh lở mồm long móng

1. Lưu hành vi rút LMLM

1.1. Vi rút LMLM typ O

Vi rút lưu hành tại các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lai Châu, Sơn La, Phú Thọ, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Dương, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long và Cà Mau.

1.2. Vi rút LMLM typ A

Vi rút lưu hành tại các tỉnh: Lạng Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Quảng Trị, Lâm Đồng, Long An và Tiền Giang.

Chi tiết về phân bố các typ vi rút lưu hành theo Phụ lục (Bảng 2 và Bản đồ 2).

1.3. Về hiệu lực vắc xin

Trong năm 2013, Cục Thú y đã gửi 31 mẫu vi rút LMLM typ O và 13 mẫu vi rút LMLM typ A đến Phòng Thí nghiệm tham chiếu quốc tế (WRLFMD, Pirbright – Vương quốc Anh) để giải trình tự gen và xác định mức tương đồng kháng nguyên (r_1) giữa vi rút thực địa tại Việt Nam với kháng nguyên của các vắc xin hiện có trên thế giới nhằm chọn ra loại vắc xin phù hợp, có hiệu quả phòng, chống bệnh LMLM tốt nhất cho Việt Nam. Theo đó các vắc xin có hiệu quả tốt để phòng bệnh LMLM ($r_1 \geq 0,3$) có chứa các thành phần kháng nguyên sau:

- Đối với vắc xin phòng bệnh LMLM typ O: Vắc xin có chứa kháng nguyên O_{3039} , O_{Manisa} , O_{Taw98} , $O_{Tur 5/09}$.

- Đối với vắc xin phòng bệnh LMLM typ A: Vắc xin có chứa kháng nguyên $A_{22 Irq}$, $A_{May 97}$ và $A_{Tur 06}$.

Từ các thông tin trên và căn cứ vào kết quả giám sát lưu hành vi rút LMLM tại Việt Nam trong những năm qua, Cục Thú y khuyến cáo việc sử dụng vắc xin phòng bệnh LMLM tại các địa phương trong năm 2014 như sau:

a) Về chủng loại vắc xin

- Sử dụng vắc xin nhị giá (typ O & A) tiêm phòng tại những tỉnh có lưu hành vi rút LMLM typ A hoặc cùng lưu hành typ O & A và những tỉnh lân cận với tỉnh có lưu hành vi rút LMLM typ A, những tỉnh có nguy cơ cao theo hướng dẫn của Cục Thú y.

- Sử dụng vắc xin đơn giá typ O tiêm phòng tại những tỉnh chỉ lưu hành vi rút LMLM typ O và những tỉnh không thuộc diện khuyến cáo sử dụng vắc xin nhị giá typ O & A.

- Sử dụng vắc xin tam giá (typ O, A & Asia1) tiêm phòng khi xuất hiện vi rút LMLM typ Asia1 hoặc tiêm phòng ở vùng nguy cơ cao theo hướng dẫn của Cục Thú y.

- Cục Thú y sẽ đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh chủng loại vắc xin LMLM sử dụng trong Chương trình quốc gia phòng chống bệnh LMLM, Chương trình 30a và Dự trữ quốc gia phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

b) Yêu cầu về thành phần kháng nguyên

- Thành phần kháng nguyên đối với vắc xin đơn giá typ O: có chứa tối thiểu 02 trong số 04 kháng nguyên: O_{3039} , O_{Manisa} , O_{Taw98} , $O_{Tur 5/09}$ trong một liều tiêm.

- Thành phần kháng nguyên đối với vắc xin nhị giá typ O & A có chứa:

+ Tối thiểu 02 trong số 04 kháng nguyên typ O, gồm: O₃₀₃₉, O_{Manisa}, O_{Taw98}, O_{Tur 5/09} trong một liều tiêm;

+ Tối thiểu 02 trong số 03 kháng nguyên typ A, gồm: A_{22Ira}, A_{May97}, A_{Tur06} trong một liều tiêm.

- Thành phần kháng nguyên đối với vắc xin tam giá typ O, A & Asia1 có chứa:

+ Tối thiểu 02 trong số 04 kháng nguyên typ O, gồm: O₃₀₃₉, O_{Manisa}, O_{Taw98}, O_{Tur 5/09} trong một liều tiêm;

+ Tối thiểu 02 trong số 03 kháng nguyên typ A, gồm: A_{22Ira}, A_{May97}, A_{Tur06} trong một liều tiêm;

+ Thành phần kháng nguyên Asia1_{Shamir}.

Đề nghị các địa phương tham khảo danh sách các loại vắc xin phòng bệnh LMLM hiện đã được Cục Thú y cấp giấy chứng nhận lưu hành và có tên trong Danh mục vắc xin được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành trong *Phụ lục* của công văn này (*Bảng 3*).

Cục Thú y đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Thú y tham khảo thông tin về nhánh vi rút cúm gia cầm H5N1 và typ vi rút LMLM đang lưu hành trên địa bàn và đánh giá nguy cơ lây nhiễm các nhánh, typ vi rút từ các địa phương khác, đồng thời căn cứ vào khuyến cáo vắc xin nêu trên để xây dựng kế hoạch tiêm phòng năm 2014 cho phù hợp. Công văn này thay thế Công văn số 1816/TY-DT ngày 21/10/2013 của Cục Thú y.

Trong quá trình chỉ đạo, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị thông báo về Cục Thú y để phối hợp, xử lý kịp thời. Trong thời gian tới, Cục Thú y tiếp tục thu thập mẫu vi rút cúm gia cầm H5N1, LMLM và các dịch bệnh khác để giải trình tự gen và cung cấp thông tin cho các địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Thứ trưởng Vũ Văn Tám (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thú y;
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Các Công ty cung ứng vắc xin LMLM, CGC;
- Lưu VT, DT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đàm Xuân Thành

PHỤ LỤC

Bảng 1: Phân bố vi rút cúm gia cầm H5N1 tại Việt Nam năm 2013
(Phân lập và giải trình tự gen từ mẫu ổ dịch và mẫu giám sát)

TT	Tỉnh	Thời gian phân lập (Tháng)	Phân nhánh vi rút cúm gia cầm			
			1.1	2.3.2.1A	2.3.2.1B	2.3.2.1C
1	Sơn La	7				x
2	Thái Nguyên	2				x
3	Hải Phòng	1				x
4	Lạng Sơn	1, 3, 5			x	x
5	Bắc Ninh	4	x			
6	Hung Yên	4				x
7	Quảng Ninh	2, 4, 5				x
8	Nghệ An	1				x
9	Thừa Thiên Huế	1				x
10	Quảng Nam	1, 2				x
11	Quảng Ngãi	8				x
12	Khánh Hoà	1, 2				x
13	Đắk Lắk	1, 2, 3				x
14	Lâm Đồng	1				x
15	TP. Hồ Chí Minh	4, 8	x	x		x
16	Tiền Giang	4, 7	x			x
17	Long An	7	x	x		x
18	Cà Mau	1, 4, 5	x	x		x
19	Cần Thơ	1, 5	x			
20	Hậu Giang	1	x			
21	An Giang	1	x			
22	Kiên Giang	1, 6	x			
23	Tây Ninh	3, 5, 7	x	x		
24	Sóc Trăng	1, 6, 7	x			x
25	Vĩnh Long	5, 6, 7	x			x
26	Trà Vinh	4, 5				x

Bảng 2: Phân bố các typ vi rút LMLM tại Việt Nam năm 2013

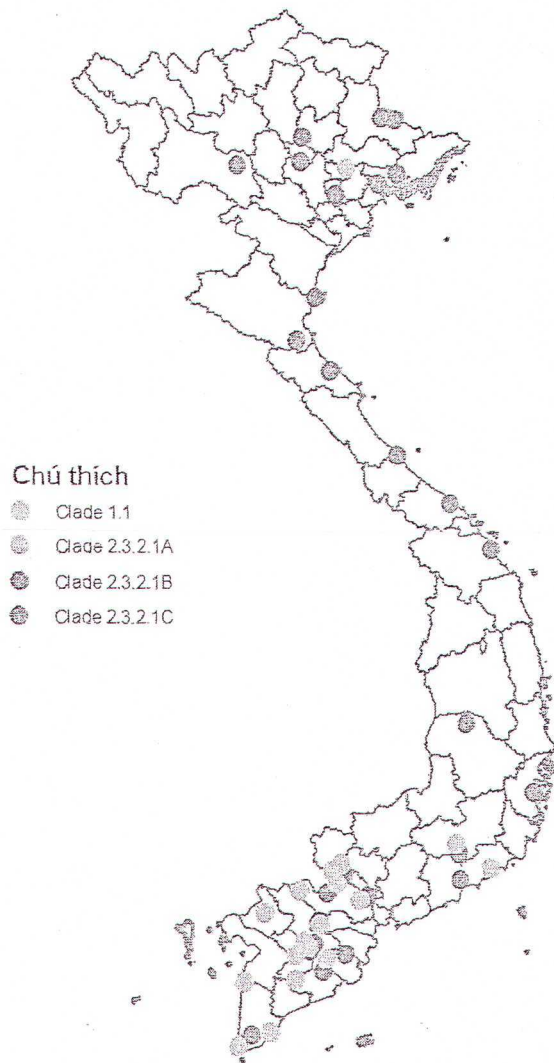
TT	Tỉnh/thành phố	Typ
1	Cao Bằng	O
2	Bắc Kạn	O
3	Lai Châu	O
4	Sơn La	O
5	Phú Thọ	O
6	Lạng Sơn	O & A
7	Bắc Ninh	O
8	Thanh Hóa	O & A
9	Nghệ An	O & A
10	Hà Tĩnh	O & A
11	Quảng Trị	O & A
12	Quảng Nam	O & A
13	Phú Yên	O & A
14	Khánh Hòa	O
15	Đắk Lắk	O
16	Lâm Đồng	O & A
17	Long An	O & A
18	Bình Dương	O
19	Tiền Giang	O
20	Vĩnh Long	O
21	Cà Mau	O

Bảng 3: Tổng hợp các loại vắc xin LMLM hiện đang được phép lưu hành tại Việt Nam

TT	Tên thuốc	Thành phần kháng nguyên	Nhà sản xuất
1	DECIVAC FMD DOE- Trivalent	Kháng nguyên LMLM vô hoạt type O1, A22, Asia1.	MSD
2	DECIVAC FMD DOE	Kháng nguyên LMLM vô hoạt chủng O _{Manisa}	MSD
3	Foot and Mouth Disease vaccine (Type O1 Manisa, A22)	Kháng nguyên FMD chủng O _{Manisa} , A ₂₂	Federal Centre for Animal Health
4	Foot and Mouth Disease vaccine (Type O1 Manisa, Asia 1 shamir)	Kháng nguyên FMD chủng O _{Manisa} , Asia 1 _{Shamir}	Federal Centre for Animal Health
5	Foot and Mouth Disease vaccine (Type O1 Manisa, A22, Asia 1 shamir)	Kháng nguyên FMD chủng O _{Manisa} , A ₂₂ , Asia 1 _{Shamir}	Federal Centre for Animal Health
6	Foot and Mouth Disease vaccine (Type O1 Manisa)	Kháng nguyên FMD chủng O _{Manisa}	Federal Centre for Animal Health
7	Aftopor	Kháng nguyên LMLM đơn type O (O _{Manisa} , O ₃₀₃₉)	Merial
8	Aftovax	Kháng nguyên LMLM đa type O, A, Asia1	Merial
9	Aftopor monovalent	Kháng nguyên LMLM vô hoạt đơn type A (A ₂₂ Iraq, A _{May 97})	Merial
10	Aftopor bivalent	Kháng nguyên LMLM vô hoạt type O (O _{Manisa} và O ₃₀₃₉), A(A ₂₂ Iraq, A _{May 97})	Merial
11	Aftopor trivalent	Kháng nguyên LMLM vô hoạt type O (O _{Manisa} và O ₃₀₃₉), A(A ₂₂ Iraq, A _{Malaysia 97}), Asian 1(Asian 1 _{Shamir})	Merial
12	Aftovaxpur trivalent	Kháng nguyên LMLM vô hoạt type O(O _{Manisa} và O ₃₀₃₉), A(A ₂₂ Iraq, A _{Malaysia 97}), Asian 1(Asian 1 _{Shamir})	Merial
15	Vắc xin Lở mồm long móng vô hoạt nhị giá Type O-Asia 1	Virút LMLM type O(ONXC/92), Asia 1	China Agricultural Veterinary Biological Science And Technology
14	Foot and Mouth Disease Type O Inactivated vaccine (O/MYA98/BY/2010 strain)	Virus Lở mồm long móng tuýp O (chủng O/MYA98/BY/2010), vô hoạt	China Agricultural Veterinary Biological Science And Technology
15	Aftovax	Kháng nguyên LMLM đa type O, A, Asia1	Xí nghiệp thuốc thú y TW (Vetvaco)

TT	Tên thuốc	Thành phần kháng nguyên	Nhà sản xuất
16	Aftovax mono O	Kháng nguyên LMLM vô hoạt type O ($O_{Manisa} + O_{3039}$)	Xí nghiệp thuốc thú y TW (Vetvaco)
17	Aftovax Bivalent	Kháng nguyên LMLM type O, A	Xí nghiệp thuốc thú y TW (Vetvaco)
18	Aftovax	Kháng nguyên LMLM đa type O, A, Asia1	Xí nghiệp thuốc thú y Trung ương (Vetvaco)
19	Aftovax Monovalent type O	Kháng nguyên LMLM type O ($O_{Manisa} + O_{3039}$)	Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y TW(NAVETCO)
20	Aftovax Bivalent	Kháng nguyên LMLM type O, A	Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y TW(NAVETCO)

Bản đồ 1: Phân bố vi rút cúm gia cầm tại Việt Nam năm 2013



Bản đồ 2: Phân bố các typ vi rút LMLM tại Việt Nam năm 2013

